







Công tắc tơ 3P dạng khối - Loại AX

Đặc điểm








Công tắc tơ: dùng cho mạch xoay chiều AC

Độ bền cơ học 10 triệu lần đóng cắt


Tiêu chuẩn IP20, đáp ứng tiêu chuẩn IEC 60947-4-1

Sản phẩm	P (kW) 400 V AC-3	I (A) AC-3 380/400V θ ≤ 55 °C	I (A) θ ≤ 40 °C AC-1	Điện áp ĐK Uc (V 50 Hz)	Tiếp điểm phụ NO NC	Loại	Mã sản phẩm	Đơn giá VND	
 AX09-30-10	4	9	22	24	1 0	AX09-30-10-81	1SBL901074R8110	410,000	
					0 1	AX09-30-01-81	1SBL901074R8101	410,000	
					110	1 0	AX09-30-10-84	1SBL901074R8410	410,000
					0 1	AX09-30-01-84	1SBL901074R8401	410,000	
					220...230	1 0	AX09-30-10-80	1SBL901074R8010	410,000
					0 1	AX09-30-01-80	1SBL901074R8001	410,000	
 AX40-30-10	5.5	12	25	24	1 0	AX12-30-10-81	1SBL911074R8110	430,000	
					0 1	AX12-30-01-81	1SBL911074R8101	430,000	
					110	1 0	AX12-30-10-84	1SBL911074R8410	430,000
					0 1	AX12-30-01-84	1SBL911074R8401	430,000	
					220...230	1 0	AX12-30-10-80	1SBL911074R8010	430,000
					0 1	AX12-30-01-80	1SBL911074R8001	430,000	
 AX95-30	7.5	18	27	24	1 0	AX18-30-10-81	1SBL921074R8110	572,000	
					0 1	AX18-30-01-81	1SBL921074R8101	572,000	
					110	1 0	AX18-30-10-84	1SBL921074R8410	572,000
					0 1	AX18-30-01-84	1SBL921074R8401	572,000	
					220...230	1 0	AX18-30-10-80	1SBL921074R8010	572,000
					0 1	AX18-30-01-80	1SBL921074R8001	572,000	
 AX185-30	11	25	32	24	1 0	AX25-30-10-81	1SBL931074R8110	802,000	
					0 1	AX25-30-01-81	1SBL931074R8101	802,000	
					110	1 0	AX25-30-10-84	1SBL931074R8410	802,000
					0 1	AX25-30-01-84	1SBL931074R8401	802,000	
					220...230	1 0	AX25-30-10-80	1SBL931074R8010	802,000
					0 1	AX25-30-01-80	1SBL931074R8001	802,000	
 AX260-30	15	32	55	24	1 0	AX32-30-10-81	1SBL281074R8110	1,114,000	
					0 1	AX32-30-01-81	1SBL281074R8101	1,114,000	
					110	1 0	AX32-30-10-84	1SBL281074R8410	1,114,000
					0 1	AX32-30-01-84	1SBL281074R8401	1,114,000	
					220...230	1 0	AX32-30-10-80	1SBL281074R8010	1,114,000
					0 1	AX32-30-01-80	1SBL281074R8001	1,114,000	
 AX260-30	18.5	40	60	24	1 0	AX40-30-10-81	1SBL321074R8110	1,624,000	
					0 1	AX40-30-01-81	1SBL321074R8101	1,624,000	
					110	1 0	AX40-30-10-84	1SBL321074R8410	1,624,000
					0 1	AX40-30-01-84	1SBL321074R8401	1,624,000	
					220...230	1 0	AX40-30-10-80	1SBL321074R8010	1,624,000
					0 1	AX40-30-01-80	1SBL321074R8001	1,624,000	
				230...240	1 0	AX40-30-10-88	1SBL321074R8810	1,624,000	

Công tắc tơ 3P dạng khối - Loại AX

Sản phẩm	P (kW) 400 V AC-3	I (A) AC-3 380/400V θ ≤ 55 °C	I (A) θ ≤ 40 °C AC-1	Điện áp ĐK U _c (V 50 Hz)	Tiếp điểm phụ NO NC	Loại	Mã sản phẩm	Đơn giá VND
	22	50	100	24	0 1	AX40-30-01-88	1SBL321074R8801	1,624,000
				110	0 0	AX50-30-00-81	1SBL351074R8100	1,993,000
				110	0 0	AX50-30-00-84	1SBL351074R8400	1,993,000
				220...230	0 0	AX50-30-00-80	1SBL351074R8000	1,993,000
				230...240	0 0	AX50-30-00-88	1SBL351074R8800	1,993,000
CA5X-10	22	50	100	24	1 1	AX50-30-11-81	1SBL351074R8111	1,993,000
				110	1 1	AX50-30-11-84	1SBL351074R8411	1,993,000
				220...230	1 1	AX50-30-11-80	1SBL351074R8011	1,993,000
				230...240	1 1	AX50-30-11-88	1SBL351074R8811	1,993,000
					30	65	115	24
110	0 0	AX65-30-00-84	1SBL371074R8400					2,510,000
220...230	0 0	AX65-30-00-80	1SBL371074R8000					2,510,000
230...240	0 0	AX65-30-00-88	1SBL371074R8800					2,510,000
CA5X-40E	30	65	115					24
				110	1 1	AX65-30-11-84	1SBL371074R8411	2,510,000
				220...230	1 1	AX65-30-11-80	1SBL371074R8011	2,510,000
				230...240	1 1	AX65-30-11-88	1SBL371074R8811	2,510,000
					37	80	125	24
110	0 0	AX80-30-00-84	1SBL411074R8400					3,322,000
220...230	0 0	AX80-30-00-80	1SBL411074R8000					3,322,000
230...240	0 0	AX80-30-00-88	1SBL411074R8800					3,322,000
CAL5X-11	37	80	125					24
				110	1 1	AX80-30-11-84	1SBL411074R8411	3,322,000
				220...230	1 1	AX80-30-11-80	1SBL411074R8011	3,322,000
				230...240	1 1	AX80-30-11-88	1SBL411074R8811	3,322,000
					45	95	145	24
110	1 1	AX95-30-11-84	1SFL431074R8411					4,135,000
220...230	1 1	AX95-30-11-80	1SFL431074R8011					4,135,000
230...240	1 1	AX95-30-11-88	1SFL431074R8811					4,135,000
CAL18X	55	115	160					24
				110	1 1	AX115-30-11-84	1SFL981074R8411	5,611,000
				220...230	1 1	AX115-30-11-80	1SFL981074R8011	5,611,000
				230...240	1 1	AX115-30-11-88	1SFL981074R8811	5,611,000
					75	150	190	24
110	1 1	AX150-30-11-84	1SFL991074R8411					7,087,000
220...230	1 1	AX150-30-11-80	1SFL991074R8011					7,087,000
230...240	1 1	AX150-30-11-88	1SFL991074R8811					7,087,000
CAL19-11	90	185	250					24
				110	1 1	AX185-30-11-84	1SFL491074R8411	8,828,000
				220...230	1 1	AX185-30-11-80	1SFL491074R8011	8,828,000
				230...240	1 1	AX185-30-11-88	1SFL491074R8811	8,828,000
				400...415	1 1	AX185-30-11-86	1SFL491074R8611	8,828,000
	110	205	275	24	1 1	AX205-30-11-81	1SFL501074R8111	10,600,000
				110	1 1	AX205-30-11-84	1SFL501074R8411	10,600,000
				220...230	1 1	AX205-30-11-80	1SFL501074R8011	10,600,000
				230...240	1 1	AX205-30-11-88	1SFL501074R8811	10,600,000
				400...415	1 1	AX205-30-11-86	1SFL501074R8611	10,600,000
	132	265	400	24	1 1	AX260-30-11-81	1SFL547074R8111	12,723,000
				110	1 1	AX260-30-11-84	1SFL547074R8411	12,723,000
				220...230	1 1	AX260-30-11-80	1SFL547074R8011	12,723,000
				230...240	1 1	AX260-30-11-88	1SFL547074R8811	12,723,000
				160	305	500	24	1 1

Công tắc tơ 3P dạng khối - Loại AX

Sản phẩm	P (kW) 400 V AC-3	I (A) AC-3 380/400V θ ≤ 40 °C θ ≤ 55 °C	I (A) AC-1	Điện áp ĐK U _c (V)	Tiếp điểm phụ NO NC	Loại	Mã sản phẩm	Đơn giá VND
	200	370	600	110	1 1	AX300-30-11-84	1SFL587074R8411	15,263,000
				220...230	1 1	AX300-30-11-80	1SFL587074R8011	15,263,000
				230...240	1 1	AX300-30-11-88	1SFL587074R8811	15,263,000
	200	370	600	24	1 1	AX370-30-11-81	1SFL607074R8111	18,324,000
				110	1 1	AX370-30-11-84	1SFL607074R8411	18,324,000
				220...230	1 1	AX370-30-11-80	1SFL607074R8011	18,324,000
TEF5-OFF				230...240	1 1	AX370-30-11-88	1SFL607074R8811	18,324,000
AX09 ... AX150 Phụ kiện								
Mặt trước	AX09 ... AX150				1 -	CA5X-10	1SBN019010R1010	61,000
					- 1	CA5X-01	1SBN019010R1001	61,000
	AX50...AX150				2 2	CA5X-22E	1SBN019040R1022	298,000
					3 1	CA5X-31E	1SBN019040R1031	298,000
					4 0	CA5X-40E	1SBN019040R1040	298,000
					0 4	CA5X-04E	1SBN019040R1004	298,000
Mặt bên	AX09 ... AX80				1 1	CAL5X-11	1SBN019020R1011	184,000
	AX95 ... AX205				1 1	CAL18X-11	1SBN019820R1011	222,000
Bộ liên động cơ dành cho hai công tắc tơ lắp nằm ngang								
Loại liên động	Lắp bên trái công tắc tơ	Lắp bên phải công tắc tơ			Tiếp điểm phụ NO NC	Loại	Mã sản phẩm	Đơn giá VND
Liên động cơ khí	AX09 ... AX40	AX09 ... AX40			- -	VM5-1	1SBN030100R1000	308,000
	AX185 ... AX205	AX185 ... AX205			- -	VM300H	1SBN034700R1000	1,333,000
Bộ liên động cơ điện dành cho hai công tắc tơ lắp nằm ngang								
Liên động cơ điện	AX09...AX40	AX09...AX40			- 2	VE5-1	1SBN030110R1000	451,000
	AX32...AX80	AX50...AX80			- 2	VE5-2	1SBN030210R1000	483,000
	AX50...AX80	AX32...AX80			- 2	VE5-2	1SBN030210R1000	483,000
	AX50...AX80	AX95...AX150			- 2	VE5-2(3)	1SBN030210R1000	483,000
	AX95...AX150	AX50...AX80			- 2	VE5-2(3)	1SBN030210R1000	483,000
	AX95...AX150	AX95...AX150			- 2	VE5-2	1SBN030210R1000	483,000
Rơ-le thời gian điện từ								
AX09 ... AX80	0.1...1s	ON-delay			1 1	TEF5-ON	1SBN020312R1000	1,097,000
	1...10 s	OFF-delay			1 1	TEF5-OFF	1SBN020314R1000	1,183,000
	10...100 s							
Thanh liên kết các MNS								
AX09...AX18	MS116-0.16 ... MS116-16 / MS132-0.16 ... MS132-10					BEA16/116	1SBN081406R1000	150,000
AX25	MS116-0.16 ... MS116-16 / MS132-0.16 ... MS132-10					BEA25/116	1SBN089306T1000	149,000
AX25	MS116-20 ... MS116-32 / MS132-12 ... MS132-32					BEA25/132	1SBN089306T1001	169,000
AX32 ... AX40	MS450					BEA40/450	1SBN083206R1000	389,000
AX50	MS450					BEA50/450	1SBN083506R1000	451,000
AX50 ... AX80	MS495					BEA75/495	1SBN084106R1000	683,000
AX95 ... AX150	MS495					BEA100/495	1SBN084506R1000	1,161,000
AX185 ... AX370 Phụ kiện								
Mặt trước	AX185 ... AX205				1 1	CAL18X-11	1SBN019820R1011	222,000
					1 1	CAL18X-11B	1SBN019820R3311	222,000
	AX260 ... AX370				1 1	CAL19-11	1SBN010820R1011	410,000
					1 1	CAL19-11B	1SBN010820R3311	410,000
Mặt bên	AX09 ... AX80				1 1	CAL5X-11	1SBN019020R1011	184,000
	AX95 ... AX205				1 1	CAL18X-11	1SBN019820R1011	222,000
Bộ liên động cơ dành cho hai công tắc tơ lắp nằm ngang								
Loại liên động	Lắp bên trái công tắc tơ	Lắp bên phải công tắc tơ			Tiếp điểm phụ NO NC	Loại	Mã sản phẩm	Đơn giá VND
Liên động cơ khí	AX95 ... AX205	AX185 ... AX205			- -	VM300H	1SBN034700R1000	1,333,000
	AX260 ... AX370	AX260 ... AX370			- -	VM19	1SBN030300R1000	1,299,000